

MARKET INSIGHTS REPORTS

16.07.2025

CHÚNG TA KHÔNG THỂ ĐIỀU CHỈNH GIÓ,
NHƯNG CHÚNG TA CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH
NHỮNG CÁNH BUỒM



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Sự hưng phấn vẫn diễn ra ở nhóm cổ phiếu ngành chứng khoán
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Thuế quan đã tác động một phần tới lạm phát tại Mỹ
Mức cao mới xuất hiện theo từng cụm có thể kéo dài lâu hơn bạn nghĩ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	215
Số cổ phiếu giảm giá	103
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	227
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	95
Số cổ phiếu giảm giá	73
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	388
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	179
Số cổ phiếu giảm giá	103
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	106

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	172,076.54	133,573.89	38,502.65
% KL toàn thị trường	12.70%	9.86%	
Giá trị	6,238,324	6,002,199	236,124
% GT toàn thị trường	18.99%	18.27%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	7,726.60	3,598.14	4,128.46
% KL toàn thị trường	12.70%	9.86%	
Giá trị	135,589	63,358	72,231
% GT toàn thị trường	5.02%	2.35%	

UPCOM

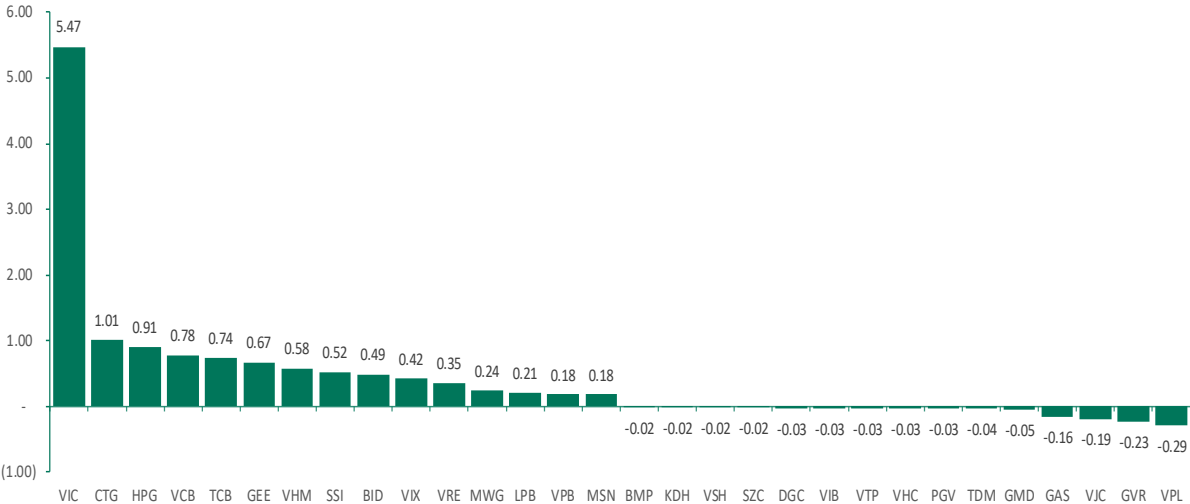
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	499.83	512.60	(12.77)
% KL toàn thị trường	0.81%	0.83%	
Giá trị	22,980	19,998	2,982
% GT toàn thị trường	3.22%	2.80%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	7,603,200	61,800	400 (0.65%)	10.24	2.52	6,038	516,381
2	VIC	3,302,900	117,400	5,800 (5.2%)	41.79	2.85	2,809	455,346
3	VHM	4,188,500	88,000	600 (0.69%)	11.43	1.62	7,696	361,452
4	BID	7,121,600	38,400	300 (0.79%)	9.32	1.73	4,122	269,620
5	TCB	15,009,100	35,250	450 (1.29%)	10.05	1.62	3,506	249,036
6	CTG	5,688,900	44,950	800 (1.81%)	9.35	1.57	4,805	241,381
7	FPT	5,063,000	126,300	300 (0.24%)	21.88	4.90	5,772	187,092
8	HPG	45,893,600	26,100	600 (2.35%)	13.16	1.41	1,984	166,942
9	VPB	31,463,400	20,850	100 (0.48%)	10.28	1.09	2,029	165,422
10	VPL	418,800	91,300	-700 (-0.76%)	49.26	3.67	1,512	112,713

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.93%	+18.78%	1,601
▼ Tài chính	+0.94%	+14.40%	102
> Tổ chức tín dụng	+0.77%	+13.79%	28
> Dịch vụ tài chính	+2.45%	+22.31%	61
> Bảo hiểm	+0.52%	+6.36%	13
▼ Bất động sản	+2.21%	+68.10%	132
▼ Công nghiệp	+0.60%	+15.21%	403
> Vận tải	+0.11%	+10.20%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.71%	+22.86%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.37%	+45.64%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.20%	-3.96%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.20%	-3.94%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	0%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.10%	-0.07%	4
▼ Nguyên vật liệu	+0.64%	+10.06%	283
▼ Tiện ích	+0.64%	+4.56%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.28%	+22.53%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	+1.08%	+10.41%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.72%	+15.51%	36
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.47%	+51.50%	73
> Xe và linh kiện	+0.70%	-4.44%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.96%	-16.85%	43
> Dịch vụ viễn thông	+1.03%	-18.05%	18
> Truyền thông và giải trí	-0.15%	+7.70%	25
▼ Công nghệ thông tin	+0.22%	-16.24%	17
> Phần mềm và dịch vụ	+0.22%	-16.34%	10
> Phần cứng và thiết bị	+0.88%	+8.69%	7
▼ Năng lượng	+0.19%	-14.07%	53
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.02%	+1.88%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.07%	+3.79%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.89%	-23.41%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 14.82 điểm (+ 1.01%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tài chính, bất động sản, hàng hóa công nghiệp, thương mại hàng không thiết yếu, dịch vụ viễn thông, chăm sóc sức khỏe, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, tiện ích, bảo hiểm, ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như SSI, VND, VCI, SHS, VIX, VIC, VHM, BCM, VRE, NVL, PDR, DXG, DIG, GEX, GEE, LCG, FCN, VCG, PAC, MWG, PNJ, FRT, DGW, HUT, HHS, VGI, FOX, CTR, JVC, VCB, BID, LPB, HDB, SHB, MBB, STB, DRC, TMT, HPG, DCM, DPM, HSG, DDV, REE, POW, HDG, GEG, NT2, BVH ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng giá mục tiêu sóng 5 trong sóng 3 lớn là 17 – 18. Khả năng xuất hiện nhịp sóng điều chỉnh 4 sau khi chạm mục tiêu là tương đối cao;
- ✓ Q2/2025 ước lãi VIX vào khoảng 1,500 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) PDR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang hình thành sóng 3 tăng giá với với mục tiêu 21 – 25;
- ✓ Giá vượt lên kháng cự động MA(200) – Tín hiệu thoát chu kỳ giảm giá dài hạn;
- ✓ NHĐT cần theo dõi sự kiện chuyển nhượng vốn dự án Thuận An 1 và Thuận An 2 để ước giá trị của PDR vào lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(iii) FCN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ FCN đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 16 – 18;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) VCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;

- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi hình thành GAP UP vào ngày 1/07/2025, VCG đã giao dịch 12 phiên quanh khu vực 22.x – 23.x và đang hấp thụ gần hết lượng cung giá thấp còn trôi nổi bên ngoài. Nếu với tốc độ giao dịch như hiện tại, VCG cần 10 phiên nữa sẽ cơ bản hấp thụ hết lượng cung giá thấp;
- ✓ VCG đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 25 – 29;
- ✓ VCG cũng vừa ra thông báo đã bán 8.4 triệu cổ phiếu VCR đầu tiên trong 107 triệu cổ phiếu đăng ký bán và giá giao dịch là 49.6. Với mức giá này thương vụ thoái vốn sẽ mang lại mức lợi nhuận là 3,678 tỷ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(v) PAC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 30 – 34;
- ✓ Q2/2025, LNTT của PAC là 50 tỷ đồng tăng 17% svck;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(vii) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Ngắn hạn, kháng cự 34 vẫn là mốc cản trở lớn để thúc đẩy đà tăng giá dốc hơn;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 41 – 47;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, truyền thông và giải trí, ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, VEF, TLG, VNZ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VEF giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 tăng giá với hỗ trợ quanh vùng giá 170 – 180;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(ii) TLG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang kiểm tra lại vùng giá MA(200) – Kháng cự trở thành hỗ trợ cứng lúc này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Bullish Engulfing”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 294 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DXG, VPB, DIG, NVL, HHV, CEO, SHS, CTG ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: NLG, VHC, E1VFN30, DGC, GMD, HDB, FRT, EIB... Đây là phiên thứ 11 khối ngoại mua ròng và giá trị giao dịch lũy kế gần 12,600 tỷ. Về tổng thể việc khối ngoại mua ròng đã giúp duy trì sự hưng phấn cho thị trường chứng khoán lúc này.

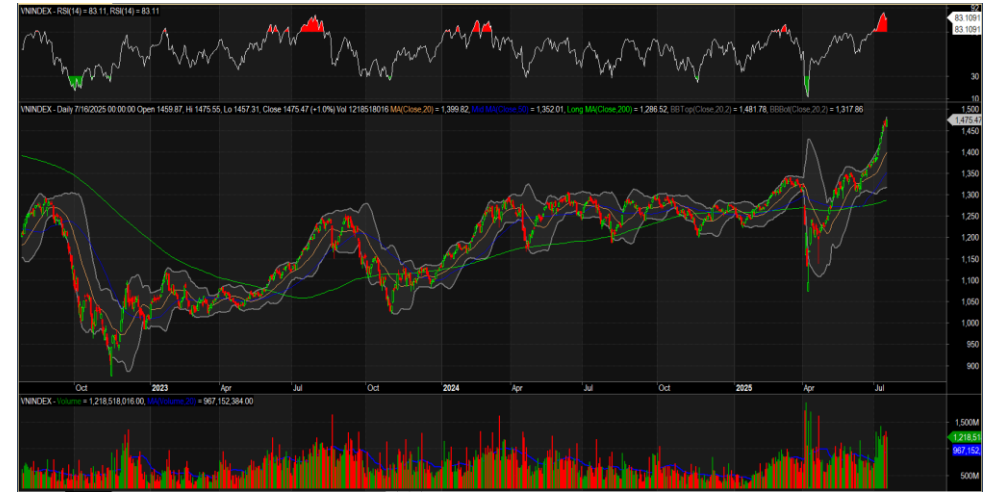
(ii) VN-Index điều tăng điểm trở lại sau phiên điều chỉnh hôm qua. Như đã chia sẻ hôm qua, theo thống kê, nhịp điều chỉnh đầu tiên thường diễn ra rất nhanh và đó cũng là cơ hội đảo dòng tăng giá của cổ phiếu tuy nhiên có vẻ chúng ta vẫn thấy dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu chứng khoán, VINCOM và họ GEX trong phiên hôm nay. Về cơ bản là nhóm cổ phiếu cũ trong giai đoạn qua. Với cây giám điểm hôm qua chưa ngắt được sự hưng phấn của NĐT trong việc đầu tư nhóm này. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đã tăng của nhóm này đang tới vùng giá mục tiêu của sóng 5 và kết quả kinh doanh trừ nhóm GEX có lẽ đa phần các cổ phiếu trong nhóm này không thực sự tạo ra sự bất phá quá ấn tượng. Do đó, áp lực bán sẽ gia tăng trong những phiên tới và việc đua FOMO vẫn cần duy trì sự thận trọng. Các cổ phiếu thị giá thấp tiếp tục được NĐT nội hướng tới và sự lan tỏa đang tới các cổ phiếu đi ngang chưa tăng giá như EVG, KHG, HHG, ITQ. Ngoài ra, dòng tiền cũng đổ sang nhóm cổ phiếu đầu tư công như FCN, HHV, VCG trong phiên hôm nay.

(iii) Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh hôm nay là DDV, TTN, KLB, PLC, KSB, C4G, FCN, HAX, AGG...

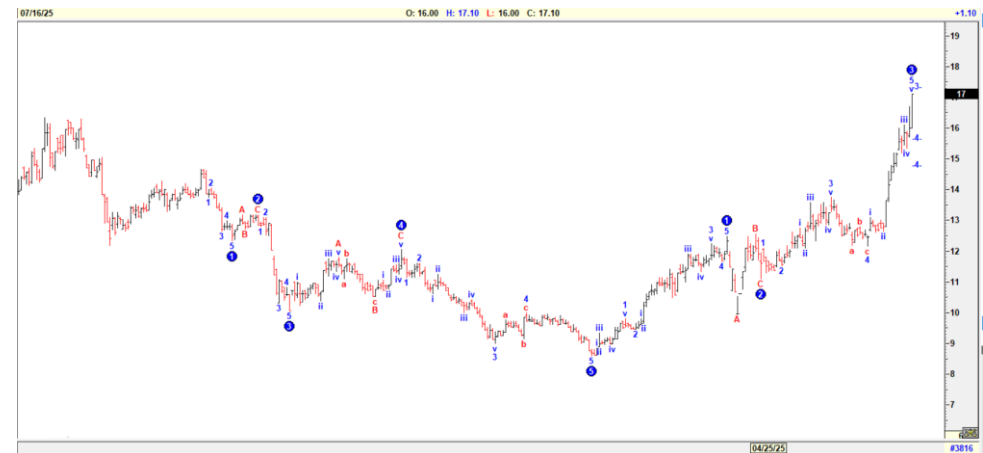
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 16 mã cho tín hiệu bán, 05 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VRE, STB, SSI, SSB, VIC, MWG, MBB, LPB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 36.67% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cũng thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,500 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ VIX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	500.97	499.92	502.03	NO	506.11	509.13	514.27	517.29	497.95	492.81	489.79	484.65
HNXINDEX	241.49	241.07	241.92	NO	243.21	244.06	245.78	246.63	240.64	238.92	238.07	236.35
UPINDEX	103.25	103.33	103.17	YES	103.6	104.12	104.47	104.99	102.73	102.38	101.86	101.51
VN30	1605.66	1601.28	1610.04	NO	1623.39	1632.37	1650.1	1659.08	1596.68	1578.95	1569.97	1552.24
VNINDEX	1469.44	1466.43	1472.46	NO	1481.58	1487.68	1499.82	1505.92	1463.34	1451.2	1445.1	1432.96
VNXALL	2433.37	2428.04	2438.69	NO	2454.84	2465.67	2487.14	2497.97	2422.54	2401.07	2390.24	2368.77
VN30FIM	1609.1	1604.65	1613.55	NO	1627.9	1637.8	1656.6	1666.5	1599.2	1580.4	1570.5	1551.7
VN30FIQ	1586.13	1582.95	1589.32	NO	1598.87	1605.23	1617.97	1624.33	1579.77	1567.03	1560.67	1547.93
VN30F2M	1594.63	1591.2	1598.07	NO	1608.37	1615.23	1628.97	1635.83	1587.77	1574.03	1567.17	1553.43
VN30F2Q	1587.3	1585.45	1589.15	NO	1602.6	1614.2	1629.5	1641.1	1575.7	1560.4	1548.8	1533.5
ACB	22.43	22.42	22.44	YES	22.57	22.68	22.82	22.93	22.32	22.18	22.07	21.93
BCM	67.07	67.05	67.08	YES	67.43	67.77	68.13	68.47	66.73	66.37	66.03	65.67
BID	38.22	38.13	38.31	NO	38.58	38.77	39.13	39.32	38.03	37.67	37.48	37.12
BVH	54.03	53.85	54.22	NO	54.77	55.13	55.87	56.23	53.67	52.93	52.57	51.83
CTG	44.6	44.43	44.78	NO	45.3	45.65	46.35	46.7	44.25	43.55	43.2	42.5
FPT	126.13	126.05	126.22	YES	127.17	128.03	129.07	129.93	125.27	124.23	123.37	122.33
GAS	67.5	67.55	67.45	YES	67.8	68.2	68.5	68.9	67.1	66.8	66.4	66.1
GVR	30	30.08	29.92	NO	30.15	30.45	30.6	30.9	29.7	29.55	29.25	29.1
HDB	24.22	24.2	24.23	YES	24.33	24.42	24.53	24.62	24.13	24.02	23.93	23.82
HPG	25.9	25.8	26	NO	26.4	26.7	27.2	27.5	25.6	25.1	24.8	24.3
LPB	33.83	33.85	33.82	YES	34.12	34.43	34.72	35.03	33.52	33.23	32.92	32.63
MBB	26.63	26.6	26.67	NO	26.82	26.93	27.12	27.23	26.52	26.33	26.22	26.03
MSN	74.83	74.75	74.92	NO	75.67	76.33	77.17	77.83	74.17	73.33	72.67	71.83
MWG	69.5	69.25	69.75	NO	70.5	71	72	72.5	69	68	67.5	66.5
PLX	37.27	37.28	37.26	YES	37.48	37.72	37.93	38.17	37.03	36.82	36.58	36.37
SAB	47.93	47.9	47.97	YES	48.22	48.43	48.72	48.93	47.72	47.43	47.22	46.93
SHB	14.22	14.2	14.23	NO	14.38	14.52	14.68	14.82	14.08	13.92	13.78	13.62
SSB	19.33	19.3	19.37	NO	19.47	19.53	19.67	19.73	19.27	19.13	19.07	18.93
SSI	31.27	31.1	31.43	NO	32.23	32.87	33.83	34.47	30.63	29.67	29.03	28.07
STB	47.73	47.7	47.77	YES	48.22	48.63	49.12	49.53	47.32	46.83	46.42	45.93
TCB	35.1	35.03	35.18	NO	35.6	35.95	36.45	36.8	34.75	34.25	33.9	33.4
TPB	14.83	14.8	14.87	NO	14.97	15.03	15.17	15.23	14.77	14.63	14.57	14.43
VCB	61.67	61.6	61.73	NO	62.23	62.67	63.23	63.67	61.23	60.67	60.23	59.67
VHM	88.07	88.1	88.03	YES	89.43	90.87	92.23	93.67	86.63	85.27	83.83	82.47
VIB	19.32	19.33	19.31	YES	19.38	19.47	19.53	19.62	19.23	19.17	19.08	19.02
VIC	115.23	114.15	116.32	NO	120.37	123.33	128.47	131.43	112.27	107.13	104.17	99.03
VJC	96.33	96.5	96.17	NO	97.17	98.33	99.17	100.33	95.17	94.33	93.17	92.33
VNM	59.97	59.9	60.03	NO	60.33	60.57	60.93	61.17	59.73	59.37	59.13	58.77
VPB	20.78	20.75	20.82	NO	21.07	21.28	21.57	21.78	20.57	20.28	20.07	19.78
VRE	28.52	28.38	28.66	NO	29.08	29.37	29.93	30.22	28.23	27.67	27.38	26.82

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
BCG	60,054,200	9,050,550	664	4.07
HHV	28,520,800	10,889,540	262	3.88
FCN	8,059,000	1,974,250	408	6.99
TCD	8,006,500	2,378,970	336.55	6.76
KSB	6,266,100	2,248,850	279	5.25
VHG	5,887,500	557,920	1,055	5.56
FIT	5,035,400	1,690,490	297.87	0.81
NRC	4,888,200	1,739,230	281	8.47
C4G	4,199,900	1,322,780	318	4.82
TSC	3,228,900	971,370	332.41	1.57
EVG	2,899,200	1,439,300	201	4.76
MBG	2,436,400	636,120	383	8.11
EIVFVN30	2,296,900	615,680	373	0.83
NT2	2,135,600	998,960	214	3.37
GEE	1,949,600	912,660	213.62	6.99
VPG	1,888,900	787,580	240	-1.34
TTA	1,771,700	646,390	274	3.24
HHG	1,770,100	306,870	577	6.25
KLB	1,769,600	533,850	331	9.14
ST8	1,611,100	471,570	341.65	6.95
SAM	1,607,000	481,980	333	5.42
ITQ	1,515,100	514,830	294	7.14
DTD	1,472,300	618,450	238	4.52
PAC	1,132,400	310,220	365	6.92
PV2	986,500	253,640	388.94	0
PLC	801,100	283,240	283	2.38
CKG	761,500	170,030	448	6.88
ABW	691,000	297,970	232	7.06
BNA	502,500	107,750	466	2.7
PFL	474,800	131,580	361	4.17
LDP	448,800	104,620	429	-1.71
FOX	431,600	72,560	595	6.01
VPL	418,800	154,390	271	-0.76
PSP	399,100	60,850	656	0
GPC	384,600	97,440	395	3.57
NBB	219,700	26,400	832	5.94
HTG	213,200	23,120	922	6.94
TMT	204,500	19,780	1,034	1.85
SBB	203,400	12,060	1,687	0
XMC	191,700	15,460	1,240	3.33

- Lưu ý: BCG, HHV...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
16-Jul	ANV	Mua	≤ 23.5	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 32
16-Jul	PDR	Mua	≤ 21.5	10% -20%	Cổ phiếu thoát kênh giảm giá dài hạn và hình thành sóng tăng giá mới

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.148 VND/USD, tăng mạnh 22 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.941 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.355 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.135 VND/USD, tăng tiếp 12 đồng so với phiên 14/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.350 VND/USD và 26.420 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,07 – 0,13 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 4,80%; 1W 4,83%; 2W 4,83% và 1M 4,78%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 4,32%; 1W 4,38%; 2W 4,41%, 1M 4,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 2,33%; 5Y 2,67%; 7Y 3,01%; 10Y 3,23%; 15Y 3,36%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 35.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 31.067,05 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, có 4.910,89 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 15.000 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 999,9 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 3,45%. Có 5.000 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 24.978,04 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 114.119,69 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 17.399,8 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

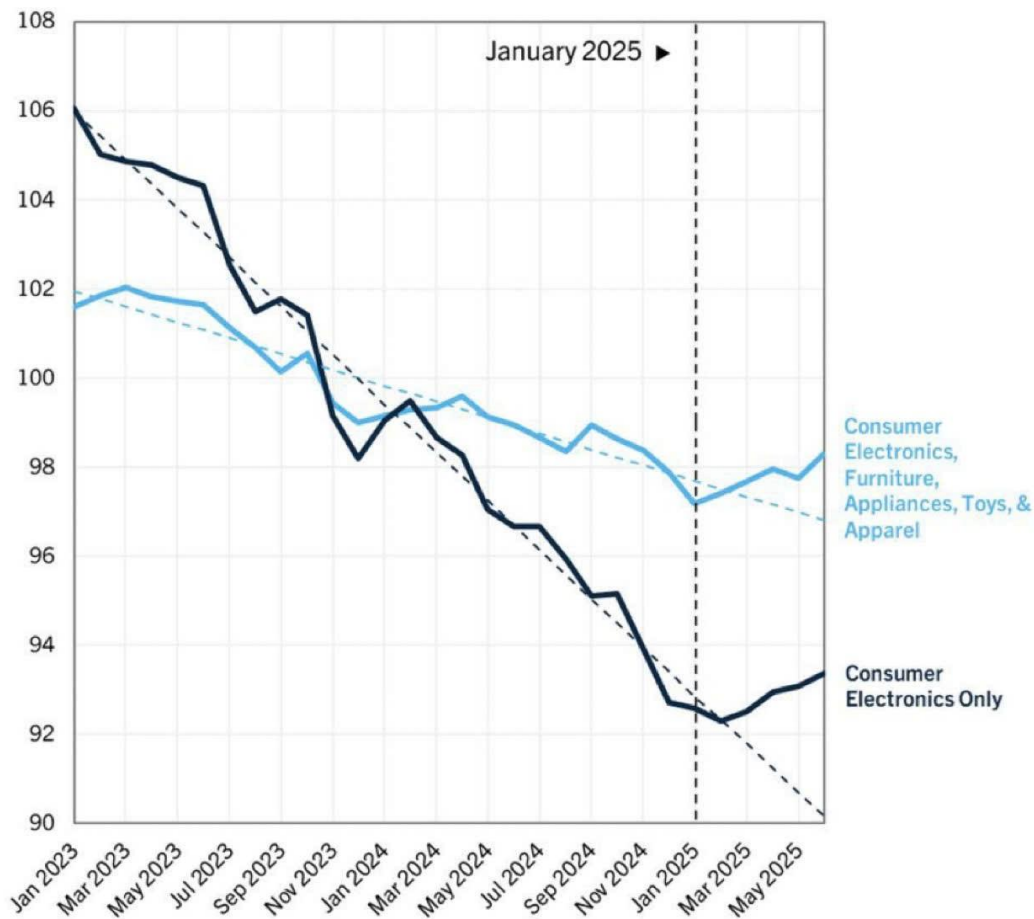


Thuế quan đã tác động một phần tới lạm phát tại Mỹ

CPI Index of Tariff-Sensitive Consumer Goods

Index, 2023-24 average = 100

Seasonally-adjusted



Consumer electronics includes both Information Technology Commodities (computers, smart phones) and Video & Audio Products (televisions, cameras).

Weighted proportionally by CPI importance weights.

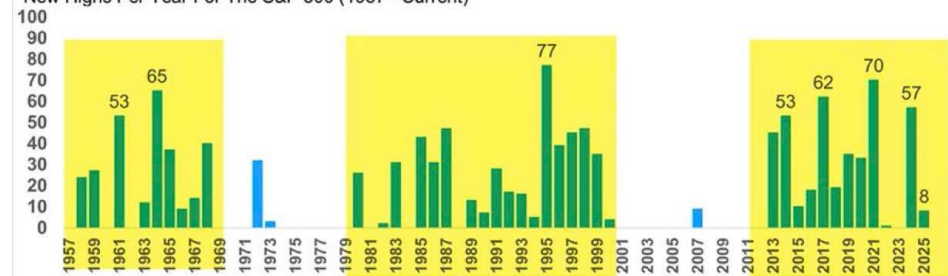
Source: BLS, author's analysis.

@ernietedeschi

Mức cao mới xuất hiện theo từng cụm có thể kéo dài lâu hơn bạn nghĩ

New Highs Happen In Clusters

New Highs Per Year For The S&P 500 (1957 - Current)





XYL xuất hiện mô hình Bearish Falling Wedge



Định giá NVIDIA liên tục xuống thấp dù giá cổ phiếu liên tục tăng cao



AST thiết lập mô hình lá cờ tăng giá



S&P 500 điều chỉnh ngắn hạn nhưng tín hiệu trung hạn vẫn tích cực



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào tối nay nhờ tin CPI không quá tiêu cực.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

